SÂU RĂNG

1. Khái niệm:

Có nhiều khái niệm khác nhau:

- SR là bệnh nhiễm khuẩn gây ra sự phá hủy mô cứng của răng
- SR là bệnh nhiễm khuẩn chịu ảnh hưởng của chế độ ăn (Walsh 2008)
- SR là 1 quá trình, diễn ra trên bất kì bề mặt răng nào trong khoang miệng mà mảng bám răng có thể phát triển trong 1 thời gian (Kidd 2005)

Một số thuật ngữ mô tả SR trên LS:

- SR nguyên phát: tổn thương trên bề mặt răng chưa có phục hồi
- SR thứ phát: tổn thương gần/ngay sát 1 phục hồi
- Sâu men/ SR mới chớm/ SR khởi phát: tổn thương mới chớm xảy ra trên men.
- Sâu ngà: sâu ngà nông, sâu ngà sâu
- SR hoạt động/ SR đang tiến triển
- SR ngưng lại: tổn thương k thể tiến triển thêm nhưng cũng không thể hoàn nguyên
- SR lan tràn: tình trạng nhiều tổn thương sr hoạt động trên 1 bn, vd: SR do bú bình, SR ở trẻ em, SR do dùng thuốc
- SR ẩn mình: Tổn thương tới ngà nhưng không quan sát thấy

2. Sinh bệnh học SR:

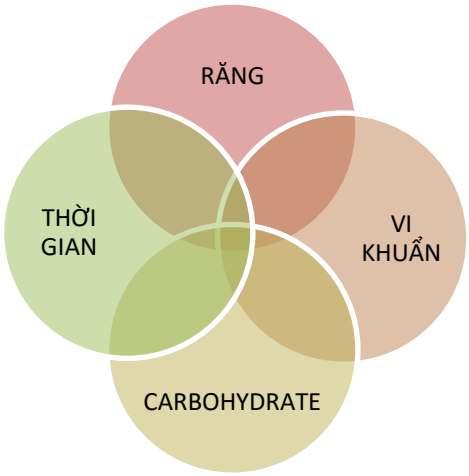

- Vi khuẩn:
  - Có khả năng biến dưỡng đường→ axit

- Có khả năng tồn tại trong môi trương axit
- Tạo polysaccharide ngoại bào → bám vào nhau và bám vào bề mặt răng
- Tạo polysaccharide nội bào → dự trữ năng lượng khi k có đường

- Vi khuẩn: Nhìu loại , trong đó nổi trội:
  - Streptococcus mutan: được cho là vi khuẩn khởi phát SR, Gram (+), kị khí tùy nghi
  - Lactobacillus: lquan diễn tiến hoạt động của các lỗ sâu, VK hình que, Gram (+)
- Carbohydrate:
  Các loại đường đơn: sucrose, glucose,fructose có thể gây SR, trong đó, Sucrose có khả năng gấy SR nhiều nhất.
  Gây SR: Lượng đường ăn/lần << tần suất ăn đường
- Thời gian: pH thấp cần thời gian đủ lâu mới gây khử khoáng đc
- Răng: các yếu tố gp: trũng rãnh, mặt bên…

3. Các GĐ tiến triển SR:

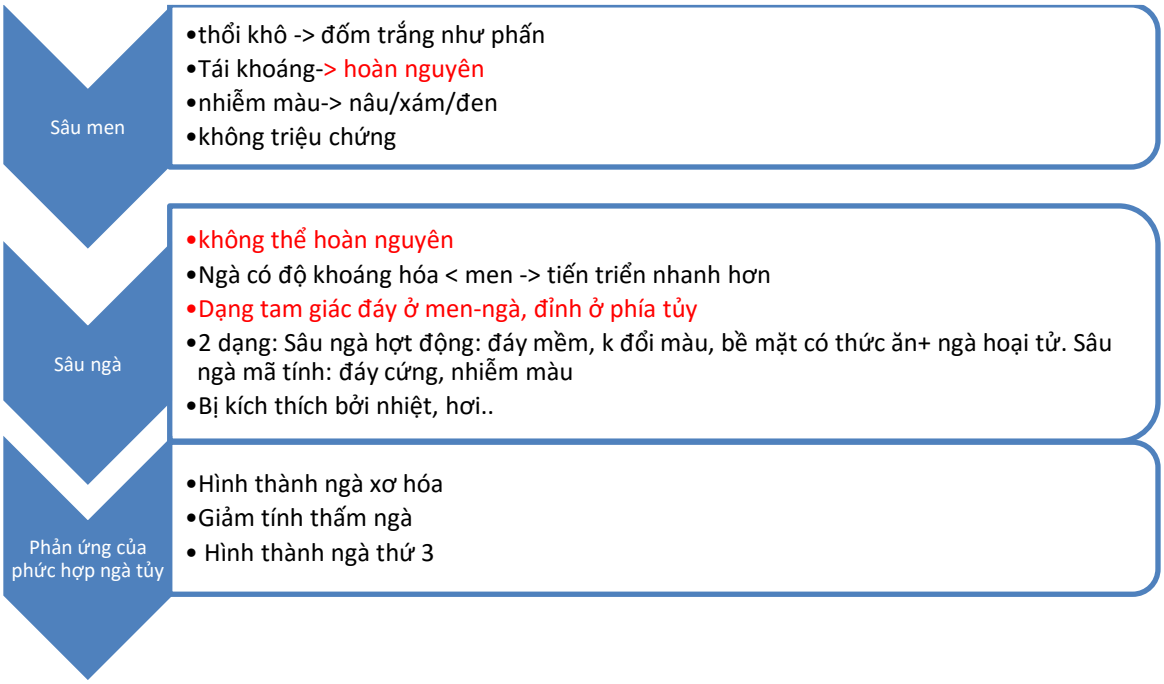

Sâu trũng rãnh:

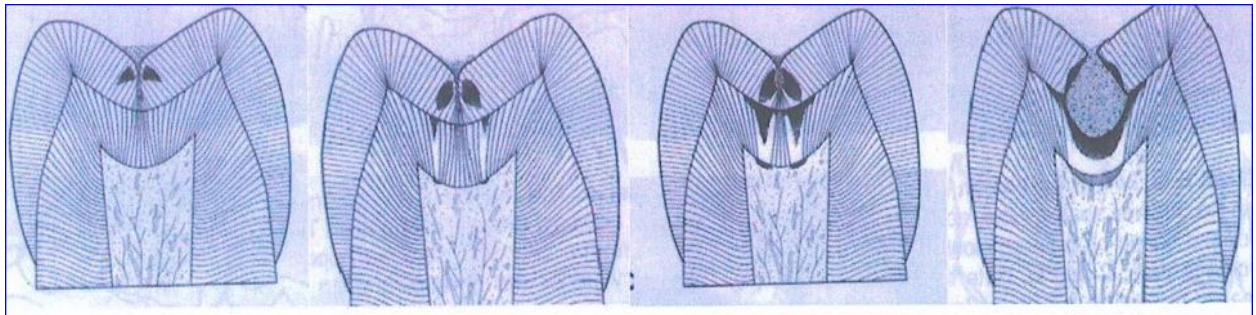

Hình 6: Các giai đoạn tiến triển của sâu răng ở trũng rãnh

- Trong lớp men: có dạng V ngược, trong ngà: dạng chữ V
- Kích thước thực sự của tổn thương luôn lớn hơn kích thước thật của tổn thương

Sâu mặt nhẵn:

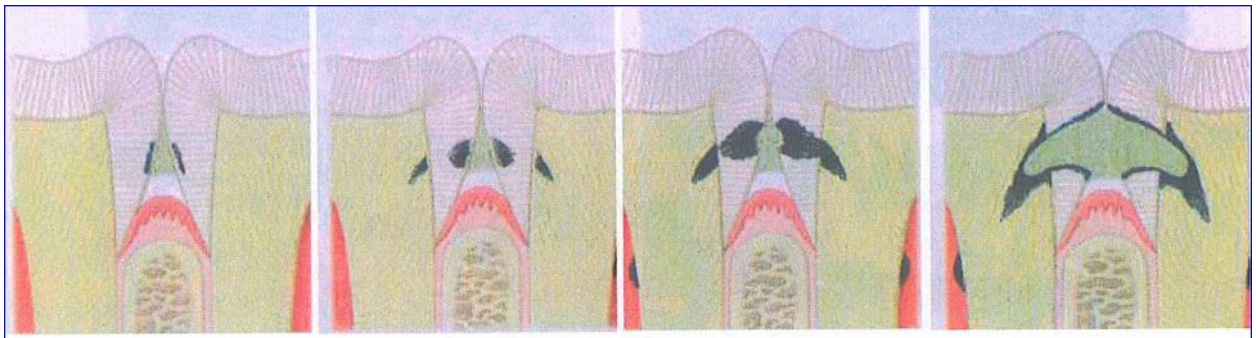

Hình 7: Các giai đoạn tiến triển của sâu răng mặt bên